

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST

Ngày 25-01-2024

V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Ông Phạm Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hình – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 327/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 303/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1992; nơi ĐKKHKT: Thôn HB, xã A, huyện TN, thành phố Hải phòng; hiện cư trú tại: Thôn Đông, xã Dương Quan, huyện TN, thành phố Hải phòng; vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Anh Trần Hồng X, sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT: Thôn HB, xã A, huyện TN, thành phố Hải phòng (hiện cư trú ở nước ngoài không rõ địa chỉ); vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 26/10/2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Lê Thị Thu H trình bày: Ngày 18/02/2013, chị H và anh Trần Hồng X đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã A,

huyện TN, thành phố Hải Phòng. Hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương. Sau khi kết hôn, chị H và anh X chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh X chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần. Chị H đã nhiều lần trả nợ cho anh X và khuyên ngăn anh X nhưng không được. Năm 2016, anh X đã bỏ đi nước ngoài vì nợ nần nhiều người. Chị H không biết địa chỉ của anh X vì anh X không thông báo cho chị H. Tuy nhiên, anh X vẫn liên lạc với chị H và mẹ đẻ của anh X là bà Đỗ Thị Thành qua facebook, zalo. Chị H có thông báo với anh X về việc chị H làm đơn ly hôn với anh X và anh X có nói với chị H là do chị H tự quyết định. Nay chị H thấy tình cảm với anh X không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh X.

Chị H và anh X có 02 con chung là cháu Trần Gia H, sinh ngày 03/4/2013 và Trần Nguyên K, sinh ngày 25/8/2015, khi ly hôn chị H hiện nhận được nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh X cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Trần Hồng X vắng mặt do đã xuất cảnh ra nước ngoài từ ngày 07/3/2016, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh X cung cấp địa chỉ của anh X ở nước ngoài và đề nghị họ thông báo cho anh X để gửi ý kiến nhưng không có kết quả.

- Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự, bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, cố tình giấu địa chỉ; đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn; giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung thì tạm thời không đặt vấn đề giải quyết.

+ Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử cho ly hôn với anh X và xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh X cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp ly hôn và nuôi con. Bị đơn là anh X đang ở nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh X vắng mặt do đang ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn và người thân của anh X cung cấp địa chỉ của anh X ở nước ngoài và yêu cầu thông báo cho anh X biết việc chị H có yêu cầu ly hôn để gửi ý kiến về cho Tòa án nhưng không cung cấp. Do vậy, Tòa án coi đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của anh X và gửi quyết định xét xử vụ án, quyết định hoãn cho nguyên đơn và người thân của anh X theo quy định. Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh X kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện TN, thành phố Hải Phòng ngày 18/02/2013 nên là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Anh X đã bỏ đi ra nước ngoài từ năm 2016 không rõ địa chỉ, không về nước thăm gia đình. Việc chị H cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không còn khả năng hàn gắn là có cơ sở. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về con chung: Chị H và anh X có 02 con chung là cháu Trần Gia Huy, sinh ngày 03/4/2013 và Trần Nguyên Khôi, sinh ngày 25/8/2015 hiện nay đang sinh sống cùng với bà Đỗ Thị Thành và chị H. Hiện tại, anh X đang ở nước ngoài và không có thời gian chăm sóc 02 con chung. Hơn nữa, nguyện vọng của các cháu là muốn được sống chung với chị H. Do vậy, xét thấy việc chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu sẽ bảo đảm tốt cho sự phát triển của các cháu nên

cần chấp nhận yêu cầu này chị H. Nguyên đơn chị H không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời không đặt ra vấn đề xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 146; khoản 4 Điều 147 c ~~ủa~~ Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu H;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H được ly hôn với anh Trần Hồng X.

2. Về con chung:

+ Giao 02 con chung là cháu Trần Gia H, sinh ngày 03/4/2013 và cháu Trần Nguyên K, sinh ngày 25/8/2015 cho chị Lê Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

+ Do chị Lê Thị Thu H không yêu cầu anh Trần Hồng X cấp dưỡng nuôi con chung nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung tạm thời không đặt ra.

+ Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Nguyên đơn chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000181, ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Cục Thi hành

án dân sự thành phố Hải Phòng . Chị Lê Thị Thu H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thu H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết. Anh Trần Hồng X có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã A, TN, HP;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Hạnh